TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 162 /2023/HS-ST.
Ngày: 28- 7-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Giám

Bà Lê Thị Kim Xuyến.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 160/2023/TLST-HS ngày 5 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169 /2023/QĐXXST-HS ngày ngày 12/7/2023 đối với các bị cáo:

1.**Nguyễn Trung H,** sinh ngày 1987 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký HKTT: ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị L (đã chết); Bị cáo có vợ là Lê Thị Diễm Tr, sinh năm 1984 và có 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017).

- Tiền án, Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 1/4/2023 đến ngày 7/4/2023 được hủy bỏ tạm giữ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (bị cáo có mặt).

2. **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1986 tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký HKTT: thôn Ph, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Chỗ ở hiện nay: ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Chính T (chết) và bà Lê Thị Tr - sinh năm 1959. Bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn C, sinh năm 1986 và có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 01/4/2023 đến ngày 7/4/2023 được hủy bỏ tạm giữ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (bị cáo có mặt).

3. **Bùi Thanh D**, sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký HKTT: ấp 2, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 7/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Thanh D, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị Phương Th, sinh năm 1969; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Như Y, sinh năm 1998 và có 2 con (lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (bị cáo có mặt).

4. **Lê Thị Kim A**, sinh năm 1972 tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký HKTT: ấp Ph, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình C, sinh năm 1945 và bà Phan Thị Tr (chết); Bị cáo có chồng là Lê Xuân Q, sinh năm 1973 và có 03 con (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2000).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

5. **Nguyễn Ngọc Th**, sinh năm 1974 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký HKTT: ấp B, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: sửa chữa điện dân dụng; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V (chết) và bà Nguyễn Thị M (chết); Bị cáo có vợ là Lê Thị Kiều D, sinh năm 1980 và có 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo ra đầu thú ngày 31/3/2023 và hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

6. **Nguyễn Văn Nh**, sinh năm 1969 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký HKTT: ấp B, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: không xác định, mẹ là Nguyễn Thị H (chết); Bị cáo có vợ là Phạm Thị Th, sinh năm 1970 và có 03 con (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2006).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 31/3/2023 đến ngày 7/4/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài,Nguyễn Trung H cùng Bùi Thanh D, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Thị Th, Lê Thị Kim A thực hiện hành vi đA bạc bằng hình thức ghi số đề.

Cách thức đA bạc bằng hình thức ghi đề như sau: Dựa vào kết quả xổ số hàng ngày của các Công ty xổ số kiến thiết miền Bắc, miền Trung, miền Nam. Nếu người chơi mua 02 số (đầu đuôi hoặc bao 18 lô) trùng với kết quả xổ số thì chủ đề phải trả cho người chơi số tiền gấp 75 lần số tiền đã mua; nếu mua 03 số (Xỉu chủ) thì trúng

được gấp 600 lần hoặc mua số đá (02 cặp số) thì trúng được gấp 500 lần số tiền đã mua…; nếu không trúng thì chủ để thắng toàn bộ số tiền của người mua đề. Hành vi đA bạc cụ thể như sau:

Ngày 18/3/2023 dựa vào kết quả xổ số miền Bắc (tỉnh Nam Định),Nguyễn Trung H sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh-đen gắn sim số 0792772814 nhắn tin vào điện thoại di động của Nguyễn Thị Th (Th sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo loại A74 5G, màu vàng xám gắn sin số thuê bao 0374769552) ghi số đề các số: cặp số đá 44-37 mỗi số 10.000 đồng, tổng cộng là 540.000 đồng. Đối cH kết quả xổ số cùng ngày, H trúng đề được 6.500.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền dùng vào việc đA bạc của H và Th là 6.500.000 đồng. Sau khi trừ tiền mua đề, H thắng được 5.960.000 đồng, Th đã trả cho H.

Vào lúc 17 giờ 11 phút ngày 30/3/2023 dựa vào kết quả xổ số miền Trung (tỉnh Bình Định), H tiếp tục nhắn tin cho Th ghi xỉu chủ số 019 xỉu với tổng số tiền là 100.000 đồng. Do H nhắn tin ghi để khi đã có kết quả xổ số nên Th gọi điện thoại lại cho H thông báo không nhận ghi số đề vừa nêu.

Ngày 31/3/2023 dựa vào kết quả xổ số các tỉnh miền Nam (tỉnh Bình Dương, Vĩnh Long),Nguyễn Trung H dùng điện thoại di động hiệu nêu trên và sử dụng tài khoản Zalo tên "Nguyễn Trung H" nhận tin nhắn ghi đề của:

- Tr (chưa rõ nhân thân, sử dụng tài khoản Zalo tên "Minh Tri'S" nhắn tin ghi đề của H) ghi các số: Bao lô số 48 và số 36 mỗi lô 300.000 đồng, số đá 36-48 mỗi số 20.000 đồng, số đá 36-48-63-84 mỗi số 10.000 đồng, số đá 36-78-39-79 mỗi số 10.000 đồng, tổng cộng là 20.880.000 đồng. Tr chưa trả cho H.

- Nguyễn Ngọc Th ghi các số: Đầu đuôi các số 79, 68, 19, 63, 36, 76, 25; bao lô các số 524, 768, 263, 79, 68, 37, 47, 02, 36, 68; số đá 79-68, 36-28-82, với tổng số tiền là 6.486.000 đồng. Toàn bộ các con số đề vừa nêu do Th sử dụng tài khoản Zalo có tên "Nguyễn Phi Th" ghi cho Nguyễn Văn Nh (Nh sử dụng tài khoản Zalo có tên "Nh Nguyễn") rồi chuyển phơi cho H để được hưởng 05% tiền hoa hồng trên tổng số tiền phơi. Giữa Th với H, Nh chưa thanh toàn tiền ghi đề và tiền hoa hồng cho nhau.

Sau khi nhận ghi đề cho Tr và Th, H chuyển một phần phơi đề cho Bùi Thanh D (D sử dụng tài khoản Zalo có tên "Roza") gồm các số: Bao lô số 48 và số 36 mỗi lô 230.000 đồng, số đá 36-48 mỗi số 15.000 đồng, số đá 36-48-63-84 mỗi số 8.000 đồng, số đá 36-78-39-79 mỗi số 5.000 đồng, tổng cộng số tiền phơi đề là 14.976.000 đồng. H chưa giao tiền cho D.

Vào lúc 17 giờ cùng ngày, H đang kiểm tra số đề thì bị Công an bắt quả tang. Liền sau đó Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Văn Nh ra đầu thú.

Đến 03 giờ ngày 01/4/2023, Nguyễn Thị Th ra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi mua bán số đề cùng vớiNguyễn Trung H như đã nêu trên. Ngoài ra Th khai nhận vào ngày 31/3/2023, Nguyễn Thị Th sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo A74 5G màu vàng –xám (đăng ký tài khoản mạng xã hội Zalo với tên "Lang Thang" nhắn tin ghi đề của Lê Thị Kim A (sử dụng tài khoản Zalo tên "Nam"), các số: Số đá 79-06, 68-83, 86-16, 77-97, 32-72, 35-75, 26-62, 75-65, 71-94, 94-64, 46-94, 94-75, 79-94, 49-29, 71-49, 43-83, 10-60, 38-22, 10-50; bao lô các số 68, 91, 75, 775, 475, 549, 73, 28, 470; đầu đuôi các số 72, 19, 68, 79, 72, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 57, 59, 59, với tổng số

tiền trên phơi đề là 14.809.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số, Th không trúng đề và chưa thanh toán tiền cho A.

* Vật chứng, tài sản thu giữ:

- Thu giữ phương tiện liên lạc vào việc phạm tội, gồm: 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen có sim số 0792772414 của Nguyễn Trung H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7Prime, màu đen gắn sim số 0768107094 của Nguyễn Ngọc Th; 01 điện thoại di động hiệu Oppo loại A74 5g, màu vàng xám gắn sim số 0374.769.552 của Nguyễn Thị Th; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, gắn sim số 0390.342.1606 của Nguyễn Văn Nh.

- 2.300.000 đồng tài sản cá nhân củaNguyễn Trung H không dùng vào việc phạm tội.

* Tại bản cáo trạng số: 159/CT.VKS-NT ngày 28/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáoNguyễn Trung H, Lê Thị Kim A, Nguyễn Thị Th, Bùi Thanh D, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Văn Nh về tội " ĐA bạc " theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạtNguyễn Trung H số tiền từ 40 đến 45 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt Nguyễn Thị Th số tiền từ 40 đến 45 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt Lê Thị Kim A số tiền từ 30 đến 35 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt Bùi Thanh D số tiền từ 30 đến 35 triệu đồng

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35; điểm i,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt Nguyễn Ngọc Th số tiền từ 25 đến 30 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt Nguyễn Văn Nh số tiền từ 25 đến 30 triệu đồng.

Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Vào ngày 18 và ngày 31/3/2023, tại xã Long Thọ, huyện N, tỉnh Đồng Nai,Nguyễn Trung H cùng Bùi Thanh D, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Thị Th, Tr (Chưa rõ lai lịch) đã thực hiện hành vi đA bạc thắng thua bằng tiền, trong đó:

-Nguyễn Trung H 02 lần thực hiện hành vi đA bạc, gồm:

+ 01 lần đA bạc với Nguyễn Thị Th vào ngày 18/3/2023 với số tiền dùng vào việc đA bạc là 6.500.000 đồng

+ 01 lần đA bạc với Bùi Thanh D, Nguyễn Ngọc Th ngày 31/3/2023 với số tiền dùng vào việc đA bạc là 27.366.000 đồng. Trong đó: Ghi đề cho Tr với số tiền 20.880.000 đồng và cho Th 6.486.000 đồng; rồi chuyển một phần phơi đề này (phơi đề đã ghi cho Tr và Th) cho D với số tiền trên phơi là 14.976.000 đồng.

- Nguyễn Thị Th 02 lần thực hiện hành vi đA bạc, gồm:

+ 01 lần đA bạc vớiNguyễn Trung H vào ngày 18/3/2023 với số tiền dùng vào việc đA bạc là 6.500.000 đồng

+ 01 lần đA bạc với Lê Thị Kim A vào ngày 31/3/2023 với số tiền dùng vào việc đA bạc là 14.809.000 đồng.

- Bùi Thanh D 01 lần đA bạc vớiNguyễn Trung H vào ngày 31/3/2023 với số tiền dùng vào việc đA bạc là 14.976.000 đồng

- Lê Thị Kim A 01 lần đA bạc với Nguyễn Thị Th vào ngày 31/3/2023 với số tiền dùng vào việc đA bạc là 14.809.000 đồng

- Nguyễn Ngọc Th 01 lần đA bạc vào ngày 31/3/2023 với vai trò giúp sức choNguyễn Trung H với Nguyễn Văn Nh với số tiền dùng vào việc đA bạc là 6.486.000 đồng.

- Nguyễn Văn Nh 01 lần đA bạc vào ngày 31/3/2023 vớiNguyễn Trung H thông qua Nguyễn Ngọc Th với số tiền dùng vào việc đA bạc là 6.486.000 đồng.

Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Vì vậy có đủ căn cứ và cơ sở xác định hành vi của các bị cáoNguyễn Trung H, Nguyễn Thị Th, Bùi Thanh D, Lê Thị Kim A, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Văn Nh phạm tội: " ĐA bạc " theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: các bị cáo có nhân thân tốt.

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Vì vậy cần xét xử nghiêm đối với các bị cáo mới có tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của từng bị cáo: Vụ án thuộc đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều tích cực tham gia đA bạc nên cần căn cứ vào số tiền dùng vào việc đA bạc và mức độ ăn thua của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*:* các bị cáoNguyễn Trung H, Nguyễn Thị Th phạm tội 02 trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáoNguyễn Trung H, Nguyễn Thị Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, có con còn nhỏ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Th sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

+ Bị cáo Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Ngọc Th phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo Lê Thị Kim A, Bùi Thanh D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, D có con còn nhỏ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xét thấy các bị cáoNguyễn Trung H, Nguyễn Thị Th phạm tội 2 lần trở lên nhưng thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa tiền án tiền sự, có nơi cứ trú rõ ràng, số tiền bỏ ra đA bạc không lớn. Trong thời gian tại ngoại cũng không có vi phạm gì thể hiện việc tự cải tạo bản thân tốt, nghĩ nên không cần thiết xét xử các bị cáo bằng hình phạt tù giam mà xử phạt tiền các bị cáo cũng đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

- Xét thấy các bị cáo Lê Thị Kim A, Bùi Thanh D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, có nơi cứ trú rõ ràng số tiền bỏ ra đA bạc không lớn. Trong thời gian tại ngoại cũng không có vi phạm gì thể hiện việc tự cải tạo bản thân tốt, nghĩ nên không cần thiết xét xử các bị cáo bằng hình phạt tù giam mà xử phạt tiền các bị cáo cũng đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

- Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Ngọc Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt chưa tiền án tiền sự, có nơi cứ trú rõ ràng số tiền bỏ ra đA bạc không lớn. Trong thời gian tại ngoại cũng không có vi phạm gì thể hiện việc tự cải tạo bản thân tốt, nghĩ nên không cần thiết xét xử các bị cáo bằng hình phạt tù giam mà xử phạt tiền các bị cáo cũng đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

Đối với Tr chưa rõ lai lịch đã có hành vi đA bạc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N sẽ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen củaNguyễn Trung H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7Prime, màu đen của Nguyễn Ngọc Th; 01 điện thoại di động hiệu Oppo loại A74 5g, màu vàng xám của Nguyễn Thị Th; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh của Nguyễn Văn Nh sử dụng vào việc đA bạc nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước;

- 01 sim số 0792772414 củaNguyễn Trung H; 01 sim số 0768107094 của Nguyễn Ngọc Th; 01 sim số 0374.769.552 của Nguyễn Thị Th; 01 sim số 0390.342.1606 của Nguyễn Văn Nh sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Buộc các bị cáo nộp lại số tiền dùng vào việc đA bạc và số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ 2.300.000 đồng củaNguyễn Trung H để đảm bảo việc thi hành án.

[6]. Về án phí sơ thẩm: các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326, 327 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Thị Th, Lê Thị Kim A, Bùi Thanh D, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Văn Nh, phạm tội: “ ĐA bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạtNguyễn Trung H số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35; điểm i ,s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt Nguyễn Thị Th số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt Lê Thị Kim A số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt Bùi Thanh D số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt Nguyễn Ngọc Th số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35; điểm i ,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt Nguyễn Văn Nh số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen củaNguyễn Trung H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7Prime, màu đen của Nguyễn Ngọc Th; 01 điện thoại di động hiệu Oppo loại A74 5g, màu vàng xám của Nguyễn Thị Th; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh của Nguyễn Văn Nh;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim số 0792772414 củaNguyễn Trung H; 01 sim số 0768107094 của Nguyễn Ngọc Th; 01 sim số 0374.769.552 của Nguyễn Thị Th; 01 sim số 0390.342.1606 của Nguyễn Văn Nh.

- Buộc các bị cáoNguyễn Trung H nộp lại số tiền 21.476.000đ, Nguyễn Thị Th nộp lại số tiền 14.809.000đ, Nguyễn Văn Nh nộp lại số tiền 6.486.000đ dùng vào việc đA bạc và số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ 2.300.000 đồng củaNguyễn Trung H để đảm bảo việc thi hành án.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện N đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/6/2023 và Biên lai thu tiền số 0002134 ngày 30/6/2023).

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáoNguyễn Trung H, Nguyễn Thị Th, Bùi Thanh D, Lê Thị Kim A, Nguyễn Ngọc Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Đình Hiền